

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH BÐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2020/DS-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN TỈNH BÐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thanh

2. Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BÐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tỉnh BÐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 9 và ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã HN tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1968(CM)

Địa chỉ: Khu phố HT, phường HX, thị xã HN, tỉnh BÐ

2. Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1972(CM)

Địa chỉ: Khu phố ĐĐ 3, phường HT, thị xã HN, tỉnh BÐ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn bà H, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Vào ngày 06 tháng 02 năm 2018, bà H có cho bà Trần Thị L mượn số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất. Thời gian qua, bà

H có đòi nhiều lần nhưng bà L không chịu trả, nên nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bà H không yêu cầu trả lãi suất.

- Theo bản tự khai, lời trình bày của bị đơn chị L, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Chị thừa nhận đúng là vào ngày 06 tháng 02 năm 2018, chị có mượn của bà Lê Thị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) như bà H trình bày. Tuy nhiên, sau đó một tháng chị đã trả xong nợ cho bà H. Vì nghĩ chỗ quen biết và tin người nên chị không đòi lại giấy nợ gốc và không buộc bà H viết giấy chị đã trả nợ xong. Nay bà H yêu cầu chị trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), chị không đồng ý vì chị đã trả nợ xong rồi. Mong Tòa xem xét giải quyết cho chị. Ngoài ra, chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tỉnh BD: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm vì để vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc bà L trả cho bà H số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị L thừa nhận có vay và còn nợ của bà H số tiền 10.000.000 đồng, có viết Giấy mượn tiền ngày 06/02//2018 và ký tên để làm bằng chứng là đúng sự thật. Bà H nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ, nhưng bà L không hoàn trả. Do vậy, bà H khởi kiện tranh chấp hợp vay tài sản là có căn cứ. Việc vay tiền được xác lập giữa bà H và bà L là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và không có lãi, thời gian vay là ngày 06/3/2018.

[2] Các bên thống nhất với nhau về số tiền cho vay, nhưng bị đơn bà L cho rằng đã hoàn trả xong nợ cho bà H sau đó khoảng 01 tháng. Nhưng vì tin tưởng nên bà L không thu hồi và hủy giấy mượn tiền đã viết ngày 06/02/2018. Do đó, nay bà L không đồng ý trả nợ cho bà H. Ý kiến này của bà L không được bà H đồng ý và đồng thời bà L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[3] Xét thấy, việc thỏa thuận vay mượn tiền giữa bà H và bà L là có xảy ra, số tiền cho mượn là 10.000.000 đồng, hai bên có viết giấy mượn tiền kèm theo là chứng cứ quan trọng. Bà L cho rằng đã trả nợ là không có cơ sở chứng

minh. Vì bà L không cung cấp tài liệu chứng cứ cho việc này. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ buộc bà L phải trả cho bà H số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu lãi suất.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H. Buộc bà Trần Thị L trả cho bà Lê Thị H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Bà H không yêu cầu lãi suất.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải nộp 500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bà Lê Thị H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005666 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN tỉnh BD.

3/ Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Vương